TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Minh H (đã chết) và bà Tống Thị G; có vợ là Vũ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 107/HSST ngày 24/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 16 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 38 ngày 26/02/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị cáo Đỗ Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/01/1998. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2014, chưa nộp 50.000 đồng án phí và 20.000.000 đồng tiền phạt (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án số 94/HSST ngày 27/6/1996 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; tại Bản án số 38/HSST ngày 26/02/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 02 năm tù về tội

Trộm cắp tài sản công dân (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020, chuyển tạm giam ngày 20/12/2020.

2. Trần Ngọc H, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Lan A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020, chuyển tạm giam ngày 20/12/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, H và M đến nhà trọ của M ở địa chỉ đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chơi (H là bạn xã hội với T, còn M là cháu họ của T). Sau đó, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên nói với T "có làm tý không?", T hiểu ý H là muốn sử dụng ma túy đá nên T nói "Anh không có tiền", H nói "đi cầm cố đăng ký xe mô tô của H lấy tiền mua ma túy đá". Lúc này, T, H và M bàn bạc, thống nhất mua ma túy đá về cùng sử dụng, rồi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-896.55 chở T đi cắm giấy đăng ký xe lấy tiền mua ma túy, còn M ở nhà đợi. H và T đến quán cầm đồ ở khu vực chợ Cột Đèn, quận Lê Chân cầm cố đăng ký xe được 300.000 đồng. H đưa cho T 200.000 đồng và bảo T tìm mua ma túy đá, T đồng ý. T bảo H chở đến khu vực chợ Đổ, quận Hồng Bàng thì T vào mua 200.000 đồng ma túy đá của người đàn ông tên Cầu được 01 túi nilon kích thước 1cm x 1,5cm ma túy đá. Sau đó, H chở T về nhà trọ của T, thấy M vẫn đợi ở nhà trọ. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để trên giường, rồi đưa gói ma túy cho H, T bảo H bóc gói ma túy đổ vào nõ tẩu thủy tinh đốt cho mọi người cùng sử dụng. H đổ ma túy vào nõ tẩu rồi dùng bật lửa gas đốt dưới tẩu cho ma túy cháy thành khói rồi H ngậm ống hút khói ma túy vào cơ thể, H hút 01 hơi rồi tiếp tục cầm bật lửa đốt ma túy cho T hút, rồi đến M hút. Lần lượt H, T và M mỗi người hút được vài hơi, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 1cm x 1,5cm, bên trong còn bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong nõ tẩu thủy tinh còn bám dính tạp chất màu nâu đen. Lực lượng công an dẫn giải các đối tượng về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, trưng cầu giám định chất ma túy theo quy định.

Ngoài ra, T còn khai bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của T, khoảng 02 tháng trước T mua của người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân. Nhà trọ do T quản lý, sử dụng; H còn khai tự bỏ ra 200.000

đồng để mua ma túy đá cho cả nhóm sử dụng, T và M không phải góp khoản tiền này; M còn khai đây là lần đầu tiên sử dụng ma túy thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 44/KLGĐ-MT ngày 20/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên;

- Tạp chất màu nâu đen bám dính trong ống tẩu thủy tinh của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Đỗ Minh T, Trần Ngọc H và Đỗ Minh M đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết quả xác minh tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh, thành phố Hải Phòng; Chính quyền địa phương và Trạm Y tế phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, kết luận: Đỗ Minh T, Trần Ngọc H và Đỗ Minh M không nghiện chất ma túy, những người này không nằm trong danh sách đã cai nghiện. Gia đình và bản thân các đối tượng T, H đều khai nhận cách đây nhiều năm T, H đã từng nghiện ma túy nhưng đã cai được, không còn nghiện. Còn gia đình và bản thân Đỗ Minh M đều khai nhận M không nghiện bất kỳ loại ma túy nào.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy dấu niêm phong số 44MT/PC09 chứa T bộ vỏ bao gói sau khi xử lý mẫu giám định; 01 bật lửa gas và dụng cụ sử dụng ma túy đá; Ngoài ra, còn thu giữ của Đỗ Minh T 01 Ipad màu trắng hồng, nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng; Thu của Trần Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xám và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-896.55.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-896.55, kết quả xác minh chủ sở hữu xe là anh Trần Ngọc S sinh năm 1983, trú tại Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng (em ruột Trần Ngọc H). Anh Sơn cho H mượn xe nhưng không biết H dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Trần Ngọc S.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSNQ ngày 26/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H khai nhận T bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo T); Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đố Minh T mức án từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo Trần Ngọc H mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; không đề nghị hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định; Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dấu niêm phong số 44MT/PC09 chứa T bộ vỏ bao gói sau khi xử lý mẫu giám định; 01 bật lửa gas và dụng cụ sử dụng ma túy đá; trả lại bị cáo Trần Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xám; trả lại bị cáo Đỗ Minh T 01 Ipad màu trắng hồng, nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại nhà số 35/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H đã thực hiện hành vi chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm và ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể các bị cáo và đối tượng Đỗ Minh M không phải là người nghiện ma túy.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 17; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T, tại Bản án số 107/HSST ngày 24/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, do cáo chưa thi hành nộp 50.000 đồng án phí và 20.000.000 đồng tiền phạt nên chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sư.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an T xã hội. Bị cáo H nhân thân chứa có tiền án tiền sự; bị cáo T nhân thân có 3 tiền án mặc dù 02 tiền án đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng H đi mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo H cung cấp tiền mua ma túy và cùng T đi mua ma túy về tổ chức sử dụng. Như vậy vai trò phạm tội của bị cáo T trong đồng phạm là cao hơn bị cáo H. Mặt khác Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" do đó hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo H phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 bì giấy dấu niêm phong số 44MT/PC09 chứa T bộ vỏ bao gói sau khi xử lý mẫu giám định; 01 bật lửa gas và dụng cụ sử dụng ma túy đá, xét đây là công cụ phương tiện phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xám của bị cáo Trần Ngọc H, 01 Ipad màu trắng hồng, nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Minh T; xét đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác minh được căn cước lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Đối với Đỗ Minh M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo T) Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Minh T 36 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Bị cáo Trần Ngọc H 24 tháng tù về tội tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dấu niêm phong số 44MT/PC09 chứa T bộ vỏ bao gói sau khi xử lý mẫu giám định; 01 bật lửa gas và dụng cụ sử dụng ma túy đá; trả lại bị cáo Trần Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xám; trả lại bị cáo Đỗ Minh T 01 Ipad màu trắng hồng, nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu